

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đăng.

2. Ông Trần Phước Đa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký
Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-
HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
20/2022/QĐ XXST-HS ngày 01/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Khánh A (Tên gọi khác: H), sinh ngày 01/01/1994; Nơi
thường trú: Ấp Tuyết H1, xã Tân P, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Số
402, đường Phạm Hữu L, Khóm 6, Phường 7, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H2, sinh năm
1970 và bà Trương Thị P1, sinh năm 1970; Vợ: Lê Thị Sa B; Có 01 con sinh
năm 2021; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 27/11/2021; Tạm
giám: Ngày 03/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công
an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị hại: Trần Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 04, ấp Đông Th, xã
Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Lê Bạch T1, sinh năm 1964 (Mẹ bị hại) (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, Phường 5, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh

Đồng Tháp.

2/ Huỳnh Thị V, sinh năm 1992 (Vợ bị hại) (Có mặt).

Địa chỉ: Số 61, tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Huỳnh Tâm Bảo A1, sinh ngày 08/4/2019 (Con bị hại).

Địa chỉ: Số 61, tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Huỳnh Gia B1, sinh ngày 08/10/2011 (Con bị hại).

Địa chỉ: Số 61, tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Huỳnh Tâm Bảo A1 và Huỳnh Gia B1:
Huỳnh Thị V, sinh năm 1992 (Mẹ ruột) (Có mặt).

Địa chỉ: Số 61, tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Huỳnh Nhựt L1, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đông B2, xã Hòa A, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Lê Phước N, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 07, ấp 3, xã Mỹ Tr, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Bùi Văn L1, sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Cả C, xã Tân Thành A2, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Nhà trọ Bình Y, Phạm Hữu L2, Phường 7, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Huỳnh Văn N1, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 62, tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Ngô Văn Q, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 56, tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Huỳnh Thị P2, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Nguyễn Kiến Q1, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 52, Khóm 5, Phường 3, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Lê Thị Sa B, sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Cả C, xã Tân Thành A2, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Nhà trọ Bình Y, Phạm Hữu L2, Phường 7, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Khánh A, Lê Phước N, Huỳnh Nhựt L1 và Bùi Văn L1 là bạn bè chơi chung với nhau. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26/11/2021, Khánh A, N, Nhựt L1 và Văn L1 cùng nhau uống rượu tại nhà của Huỳnh Hữu G tại ấp Đông B2, xã Hòa A, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện bị hại Trần Thanh T, sinh năm 1986, ngụ: Tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp chở vợ là Huỳnh Thị V bằng xe mô tô chạy ngang qua thì N kêu G và A lấy xe chạy theo để hỏi việc T còn nợ N 5.000.000đ. Khi đến bến đò Tân Thuận Đ thì N hỏi T “khi nào trả tiền”, T nói “từ từ trả”, lúc này A rút chìa khóa xe của T dẫn đến cự cãi và được can ngăn. Sau đó, Nguyễn Văn Khánh A, Lê Phước N, Huỳnh Nhựt L1 và Bùi Văn L1 đến nhà trọ của A thuộc phường 7, Tp Cao L để nhậu tiếp, trong lúc nhậu T có điện thoại cho N để nói chuyện, A lấy điện thoại của N nghe máy rồi dẫn đến mâu thuẫn với T.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, Lê Phước N rủ Nguyễn Văn Khánh A, Huỳnh Nhựt L1 và Bùi Văn L1 đến nhà T để nói chuyện tiền bạc, A tự đi vào phòng trọ của mình lấy 01 con dao, loại dao thái lan, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn cất vào người, việc A lấy dao không nói cho ai biết. Tổng cộng 4 người đi bằng hai xe mô tô đi từ phường 7, Tp Cao L đến nhà của Trần Thanh T, sinh năm 1986, ngụ: Tổ 03, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp gặp T để nói chuyện tiền bạc. Khi đến nơi N được mẹ của T là bà Lê Bạch T1 kêu qua nhà kế bên để nói chuyện, A đứng nói chuyện với T trước cửa nhà của T, còn Huỳnh Nhựt L1 và Bùi Văn L1 đứng ngoài lộ đợi, khi A đứng nói chuyện với T thì bị T dùng tay đánh vào mặt A, cùng lúc này người nhà của T là anh Nguyễn Kiến Q1 dùng cây đánh A nên A bỏ chạy ra ngoài đường thì T đuổi kịp, A và T giằng co với nhau. Trong lúc giằng co thì A dùng dao đâm theo đâm vào vùng bụng của T, T được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp cấp cứu nhưng đã tử vong, còn A thì bị Công an xã Tân Thuận Đ bắt giữ. (Bút lục: 03-04; 130-135; 165-254).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 985/KL-KTHS ngày 29/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1986, bị đa vết thương trong đó vết thương vùng hạ sườn phải thấu vào khoang bụng gây thủng gan, mất máu cấp là nguyên nhân dẫn đến tử vong. (Bút lục: 109-110).

* Tại Bản kết luận giám định số 4929/C09B ngày 24/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Các vết màu nâu dính trên quần áo, ghi thu trên tay chân, trên móng tay của đối tượng Nguyễn Văn Khánh A là máu người. Phân tích gen (AND) từ các dấu vết này cho kết quả:

+ Dấu vết máu ghi thu trên móng tay phải của Nguyễn Văn Khánh A có kiểu gen lẫn, bao gồm AND của Nguyễn Văn Khánh A và Trần Thanh T. (Bút lục: 115).

Hiện trường xảy ra vụ án tại tổ 04, ấp Đông Th, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) đôi dép; 01 (một) bộ quần áo của Trần Thanh T; 01 (một) bộ quần áo của Nguyễn Văn Khánh A; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 (một) ví nam, tiền Việt Nam 24.000đ, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Khánh A, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Khánh A, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 66F5-8224, 01 (một) xe mô tô biển số 66F5-8224. (Bút lục: 03-04; 32-38).

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 27/11/2021 đối với Nguyễn Văn Khánh A, như sau:

- Trên da thân thể có dính nhiều máu rải rác đã khô.
- Vùng giữa cằm ngang 02 lỗ tai có tụ máu, sưng bầm gồ lên khỏi mặt da hơi phập phều, gờ ấn đau đường kính 04cm, bề mặt có khối u không bị nứt rách.
- Môi trên bên trái bị xung bầm, kích thước dài 03cm, rộng 1,5cm, rách dập niêm mạc phía trong nơi tương ứng.
- 1/3 mặt trước ngoài (dưới) cẳng tay trái có 02 vết đứt da thương bì và đứt một phần mô mỡ dưới da còn vịn máu, vết (1) dài 07cm hở 0,3cm; vết (2) hình vòng cung dài 04cm hướng từ dưới lên, ra ngoài trầy xước thương bì gồ phải đường kính 3,5cm. Đối với thương tích trên người của A do bị đánh, A từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với người đánh mình (Bút lục: 87).

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thanh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Khánh A bồi thường chi phí mai táng với tổng số tiền 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Huỳnh Gia B1, sinh ngày 08/10/2011 đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 107.280.000 đồng và cấp dưỡng 01 lần cho cháu Huỳnh Tâm Bảo A1, sinh 08/4/2019 đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 286.080.000 đồng. Tổng cộng các khoản trên là 592.360.000đ, bị cáo A đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại, hiện nay gia đình của A đã bồi thường được 20.000.000 đồng tiền mai táng phí. (Bút lục: 255-277).

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Khánh A về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Khánh A phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Khánh A mức hình phạt tù từ 09 (chín) năm đến 11 (mười một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Nguyễn Văn Khánh A không phát biểu ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Khánh A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản

cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nguyên nhân xuất phát từ việc bị hại T có nợ tiền bạc với N, khi được N rủ đi nói chuyện tiền bạc thì bị cáo đồng ý rồi đi vào phòng trọ của mình lấy hung khí là 01 con dao, loại dao thái lan, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn cật vào người nhưng không nói cho ai biết. Khi A bị T và Q1 đánh, bị cáo đã bỏ chạy nhưng bị hại vẫn rượt theo đánh tiếp, từ đó bị cáo lấy con dao đem theo đâm bị hại T tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Khánh A đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). . .

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Khánh A là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Lẽ ra trước sự việc như vậy, bị cáo phải biết kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn, nhưng bị cáo đã không làm như thế mà lại giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên đã thực hiện hành vi dùng con dao thái lan sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng của bị hại gây thủng gan, mất máu cấp là nguyên nhân dẫn đến tử vong. Bị cáo thừa biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội và đã tước đoạt mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, cố ý tước đoạt mạng sống của người bị hại, gây ra hậu quả rất lớn làm cho gia đình người bị hại mất đi người thân không sao tìm lại được. Hành vi phạm tội của bị

cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình của bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có ông ngoại tên Trương Văn G1 được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, bà ngoại tên Nguyễn Thị M được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, ông họ Nguyễn Văn P3 được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, ông họ Phạm Văn U là người có công cách mạng được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với Lê Phước N, Huỳnh Nhựt L1 và Bùi Văn L1 khi đi qua nhà T không có sự thống nhất, bàn bạc, phân công vai trò của từng người, mục đích đi qua gặp T để nói chuyện tiền bạc không nhằm mục đích đánh nhau, bị cáo Nguyễn Văn Khánh A tự ý đi vào phòng trọ của mình lấy dao và không có nói cho ai biết, việc A dùng dao đâm bị hại T tử vong là do mâu thuẫn cá nhân giữa A và T nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý N, Nhựt L1 và Văn L1 đồng phạm cùng với A về tội “Giết người”. Đối với Ah Nguyễn Kiến Q1 có dùng cây đánh vào người của A, do A từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra lập hồ sơ chuyển về Công an thành phố Cao L xem xét xử lý hành chính đối với Q1.

Đối với số tiền nợ 5.000.000 đồng theo Lê Phước N trình bày là số tiền mà N mua dùm số đề cho T từ tháng 3 năm 2021, N mua nhiều lần từ người bán là Nguyễn Ngọc I nhưng không nhớ con số đã mua, thời gian cụ thể, số tiền từng lần mua nên Cơ quan điều tra tách ra chuyển về Công an thành phố Cao L tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thanh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Khánh A bồi thường chi phí mai táng với tổng số

tiền 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Huỳnh Gia B1, sinh ngày 08/10/2011 đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 107.280.000 đồng và cấp dưỡng 01 lần cho cháu Huỳnh Tâm Bảo A1, sinh ngày 08/4/2019 đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 286.080.000 đồng. Tổng cộng các khoản trên là 592.360.000 đồng, bị cáo A đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại, hiện nay gia đình của bị cáo A đã bồi thường được số tiền 31.999.000 đồng tiền mai táng phí, bị cáo A còn phải bồi thường tiếp chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng một lần cho các con của bị hại số tiền là 560.361.000 đồng.

[9] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép; 01 (một) bộ quần áo của Trần Thanh T; 01 (một) bộ quần áo và 01 (một) ví nam của Nguyễn Văn Khánh A. Tiêu hủy phần còn lại mẫu máu thấm gạt của Trần Thanh T; Phần còn lại mẫu máu thu ở bàn tay phải của Nguyễn Văn Khánh A; Phần còn lại mẫu máu thu ở bàn tay trái của Nguyễn Văn Khánh A; Phần còn lại mẫu máu thu ở chân phải của Nguyễn Văn Khánh A; Phần còn lại mẫu máu thu ở chân trái của Nguyễn Văn Khánh A và phần còn lại mẫu máu thấm gạt của Nguyễn Văn Khánh A (Do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không nhận lại).

- Tiếp tục quản lý của Nguyễn Văn Khánh A 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, tiền Việt Nam 24.000đ, 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 66F5-8224 và 01 (một) xe mô tô biển số 66F5-8224 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Khánh A 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Khánh A, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Khánh A.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Khánh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Khánh A phạm tội “Giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Khánh A 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Khánh A đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại tiền mai táng phí là 50.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Huỳnh Gia B1, sinh ngày 08/10/2011 đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 107.280.000 đồng và cấp dưỡng 01 lần cho cháu Huỳnh Tâm Bảo A1, sinh 08/4/2019 đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 286.080.000 đồng, tổng cộng các khoản là 592.360.000 đồng nhưng trừ số tiền 31.999.000 đồng gia đình của bị cáo đã bồi thường tiền mai táng phí, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 560.361.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép; 01 (một) bộ quần áo của Trần Thanh T; 01 (một) bộ quần áo của Nguyễn Văn Khánh A và 01 (một) ví nam của Nguyễn Văn Khánh A. Tiêu hủy phần còn lại mẫu máu thấm gạt của Trần Thanh T; Phần còn lại mẫu máu thu ở bàn tay phải của Nguyễn Văn Khánh A; Phần còn lại mẫu máu thu ở bàn tay trái của Nguyễn Văn Khánh A; Phần còn lại mẫu máu thu ở chân phải của Nguyễn Văn Khánh A; Phần còn lại mẫu máu thu ở chân trái của Nguyễn Văn Khánh A và phần còn lại mẫu máu thấm gạt của Nguyễn Văn Khánh A (Do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không nhận lại)

- Tiếp tục quản lý của Nguyễn Văn Khánh A 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (bị bể màn hình); 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 66F5-8224; 01 (một) xe mô tô biển số 66F5-8224 (Không kiểm tra số khung, số máy, số sườn); Tiền Việt Nam 24.000đ (Được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký của Nguyễn Trung T2) để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Khánh A 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Khánh A và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Khánh A.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Khánh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 26.414.440 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo lên

Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TADCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- BA Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh DT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh DT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THATA tỉnh DT;
- Cơ quan điều tra Công A tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh DT;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ